

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 – 2027
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CTCP

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Rau quả, Nông sản – Công ty cổ phần (Tổng công ty) nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ), đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu kiểm soát viên Ban Kiểm soát, bao gồm:
 - Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, kiểm soát viên Ban Kiểm soát;
 - Quy định về việc bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên Ban Kiểm soát.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP chốt đến 17h00 ngày 22/11/2022), thành viên Ban kiểm phiếu và Bầu cử và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. **Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội**
Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, 01 (một) Phiếu bầu cử kiểm soát viên Ban Kiểm soát, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.
2. **Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội**
 - Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
 - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với BTC Đại hội;
 - Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
- Không phải là người đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù nhưng chưa được xoá án tích hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật.
- Tại thời điểm được bổ nhiệm không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật.
- Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT tại các công ty khác.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ chức vụ quản lý của Tổng công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Tổng công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.
- Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty.

Điều 5: Thể lệ bầu cử

a. Nguyên tắc ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS

- Cổ đông đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này có thể ứng cử vào Danh sách đề bầu cử Thành viên HĐQT hoặc Thành viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ Tổng công ty có quyền đề cử cá nhân khác đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế này vào Danh sách ứng viên để tham gia bầu cử Thành viên HĐQT hoặc Thành viên BKS.

Quyền đề cử ứng cử viên HĐQT

- Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử như sau:
 - Nắm giữ từ đủ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một ứng cử viên;
 - Nắm giữ từ đủ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - Nắm giữ từ đủ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

- Năm giữ từ đủ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng viên;
- Năm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa (03) ứng viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa (04) ứng viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử đủ ứng viên.

b. Nguyên tắc bầu cử:

- Việc bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS sẽ được tiến hành theo hình thức bỏ phiếu kín bầu dồn phiếu.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên HĐQT hoặc số lượng Thành viên BKS được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.
- **Phiếu bầu cử:** Do BTC phát hành, có dấu Tổng công ty, gồm loại Phiếu bầu cử Thành viên HĐQT và loại Phiếu bầu cử Thành viên BKS; trên mỗi Phiếu bầu cử đều có ghi đầy đủ họ và tên của Ứng viên; Ghi rõ Tên cổ đông, tổng số phiếu bầu.
- **Bầu cử:** Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền và các Thành viên BTC, Thành viên Ban Kiểm phiếu và Bầu cử thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết theo Hướng dẫn chi tiết tại **Phụ lục** đi kèm bản Quy chế này.

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền nhận đồng thời Phiếu bầu cử HĐQT, BKS do BTC cấp ngay khi đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi thực hiện bầu cử (ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên) cổ đông ký tên vào Phiếu bầu cử và nộp lại (bỏ phiếu vào thùng phiếu) cho BTC theo hướng dẫn.

Trường hợp ghi sai số phiếu bầu, muốn sửa đổi, Cổ đông gạch bỏ đề ngang lên số phiếu bầu đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số phiếu bầu đúng.

c. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử

- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử gồm 05 thành viên, do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Kiểm phiếu và Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, bao gồm: Thông báo Danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS; phổ biến Thẻ lệ bầu cử, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; chuẩn bị hòm phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu;

- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Kết quả kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội, giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.

d. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu và Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban Kiểm phiếu và Bầu cử thông qua thể lệ bầu cử và mời cổ đông thực hiện bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng tham dự bầu cử bỏ phiếu vào thùng phiếu (hoặc BTC thu Phiếu bầu cử).
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban Kiểm phiếu và Bầu cử không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng (hoặc thành viên) Ban Kiểm phiếu và Bầu cử công bố trước Đại hội.

e. Các trường hợp Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không phải do BTC đại hội phát hành, không có dấu của Tổng công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.

f. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

g. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu và Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Tổng số cổ đông tham gia dự Đại hội; số lượng CP có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự Đại hội;
 - Số Phiếu bầu cử phát ra; số Phiếu bầu cử thu về, trong đó: số lượng và tỉ lệ Phiếu hợp lệ, không hợp lệ, bỏ trống;
 - Số lượng phiếu bầu và tỉ lệ cho từng ứng cử viên HĐQT và BKS đạt được;
 - Danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và nội dung phải thể hiện được kết quả trúng cử của thành viên HĐQT và BKS đảm bảo sắp xếp theo thứ tự từ người có số phiếu bầu cao nhất đến người có số phiếu bầu thấp nhất.

Điều 6. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Quy chế này gồm 7 Điều do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027 Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP ban hành, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các cổ đông, kiểm soát viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Tổng công ty Rau quả, Nông sản – CTCP chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Mai Xuân Sơn

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HĐQT, BKS
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại Phiếu bầu cử:
 - Phiếu A4 màu xanh: Bầu HĐQT
 - Phiếu A4 màu vàng: Bầu BKS
2. Bỏ phiếu:
 - Bỏ Phiếu bầu cử HĐQT, BKS vào thùng phiếu (hoặc BTC sẽ thực hiện việc thu Phiếu).
3. Ghi Phiếu bầu cử:
 - Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm CP sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
 - Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
 - Cổ đông có thể chia Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 9 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 5) = 5.000 \text{ phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo một trong các cách thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên, như vậy mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu.

Họ tên ứng cử viên	Số Phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên, giả sử là Ứng viên 2

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0

5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu cho cả 9 ứng viên nhưng số phiếu bầu không đều nhau

Họ tên ứng cử viên	Số Phiếu bầu
1. Ứng viên 1	2.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	500
4. Ứng viên 4	500
5. Ứng viên 5	100
6. Ứng viên 6	300
7. Ứng viên 7	200
8. Ứng viên 8	300
9. Ứng viên 9	100
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên – giả sử dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	2.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không phải do BTC Đại hội phát hành, không có dấu của Tổng công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCD thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa số lượng phiếu bầu mà không có chữ ký của Cổ đông bên cạnh phần sửa đổi;
- Phiếu có Tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu.